TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 108/2024/HS-ST
Ngày 02 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Văn Dự;

+ Bà Lục Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 102/2024/TLST-HS ngày 29/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1971 tại xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông Nông Văn Ch (đã chết) và bà Trương Thị K; Vợ: Hà Thị B; Con: Có 01 con sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng từ ngày 18/6/2024 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Hoàng Văn S, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Xóm, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 18/6/2024, tổ công tác Đội điều tra tội phạm ma túy hình sự, kinh tế Công an huyện T phối hợp với Công an xã L và Đồn Biên phòng Ngọc Chung thực hiện nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến trước cửa nhà Nông Văn C thì phát hiện có 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy. Qua kiểm tra xác định người đàn ông tên là Nông Văn C sinh năm 1971, trú tại xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Kiểm tra người phát hiện tại túi quần phía trước bên trái chiếc quần C đang mặc có 02 gói nhỏ bên trong chứa các cục bột màu trắng; tại túi quần sau bên phải 470.000 đồng và tại túi quần phía trước bên phải 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen loại phím bấm. C khai nhận số ma túy trên, C mua về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, tìa sản liên quan theo quy định của pháp luật.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nông Văn C phát hiện, thu giữ 04 mảnh giấy bạc, 01 lưỡi dao lam và số tiền 59.100.000 đồng.

Ngày 18/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng thu giữ, kết quả: 02 gói chất bột màu trắng bắt quả tang trên người của Nông Văn C có tổng khối lượng 4,01 gam. Tại bản Kết luận giám định số 390/KL-KTHS ngày 28/6/20243 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại*: ***Heroine***".

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn C khai: 02 gói chất bột màu trắng lực lượng chức năng thu giữ là ma túy, loại Heroine C mua vào ngày 13/6/2024 với một người đàn ông Trung Quốc với số tiền 3.500 Nhân dân tệ (tương đương gần 12.000.000 đồng tiền Việt Nam) tại khu vực gần Mốc 763 biên giới Việt Nam - Trung Quốc, thuộc xóm Bản Mới, xã L về mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lời. Trước khi bị bắt C đã bán ma túy cho Hoàng Văn S nhà ở xóm R, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 lần; lần thứ nhất vào khoảng tháng 4/2024 nhưng không rõ ngày được 6.000.000 đồng; lần thứ hai vào khoảng tháng 5/2024 nhưng không rõ ngày được 6.000.000 đồng; lần thứ ba bán ma túy cho S vào buổi chiều ngày 17/6/2024 với giá 5.000.000 đồng nhưng Sim chưa trả tiền cho C. Ma túy mà C bán cho Sim được gói bằng ni lông ở bên ngoài, bên trong lớp ni lông là giấy vệ sinh màu trắng, trong cùng là heroine. Địa điểm bán ma túy cho Sim cả ba lần đều tại khu vực phía trước cửa nhà C tại xóm R, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có hai lần S gọi điện cho C hỏi mua ma túy, một lần S gặp trực tiếp C hỏi mua ma túy, việc mua bán ma túy chỉ có C và S thực hiện.

Lời khai của Nông Văn C phù hợp với lời khai của Hoàng Văn S về hình thức, địa điểm giao dịch và số tiền.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại C dùng trao đổi mua bán trái phép ma túy; Số tiền 470.000 đồng do Nông Văn C bán ma túy có được; Đối với số tiền 59.100.000 đồng, quá trình điều tra xác định đây là số tiền vợ của C vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện T (có sổ vay vốn với số tiền 100.000.000đ),

không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của C. Ngày 28/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại số tiền trên cho bà Hà Thị B.

Tại bản Cáo trạng số: 102/CT-VKSTK ngày 29/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Bị cáo khai do bản thân nghiện nên ngoài việc mua ma túy về sử dụng thì bị cáo còn bán từ khoảng tháng 4 năm 2024 để kiếm lời. Trước khi bị bắt, bị cáo chỉ được bán ma túy 03 lần cho Hoàng Văn S với số tiền, thời gian như Cáo trạng truy tố, riêng lần thứ 3 bán vào ngày 17/6/2024 với giá 5.000.000đ thì S chưa trả tiền cho bị cáo. Hình thức giao dịch là S điện thoại trước hẹn địa điểm hoặc đến gặp trực tiếp để mua ma túy. Nguồn gốc ma túy thu giữ lúc bắt là do bị cáo mua với một người đàn ông Trung Quốc với số tiền 3.500 Nhân dân tệ (tương đương gần 12.000.000 đồng tiền Việt Nam) tại khu vực gần Mốc 763 biên giới Việt Nam - Trung Quốc, thuộc xóm B, xã L vào ngày 13/6/2024. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng Hoàng Văn S khai hiện đang bị xử lý trong vụ án khác về tội mua bán trái phép chất ma túy, nguồn gốc ma túy này anh mua với Nông Văn C với số lần, số tiền, thời gian như Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời xác nhận lần mua thứ 3 vào ngày 17/6/2024 với giá 5.000.000đ chưa trả tiền cho C.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn C từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, 01 dao lam có bám dính chất bột màu trắng và 04 mảnh giấy; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 470.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; Truy thu bị cáo số tiền 11.530.000đ để sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 50 phút ngày 18/6/2024, tại xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đội điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an xã L, Đồn Biên phòng Ngọc Chung thực hiện nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự phát hiện Nông Văn C sinh năm 1971, trú tại xóm Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 4,01 gam để sử dụng và bán. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được Nông Văn C bán ma tuý 03 lần cho 01 người thu được 12.000.000 đồng, riêng lần thứ 3 người mua chưa trả tiền. Hình thức giao dịch là gặp trực tiếp hoặc điện thoại trước hẹn địa điểm để mua ma túy.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận và nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận định: Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình.

Về nhân thân: Bị cáo nhận thức được việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt nên là người có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải xử nghiêm bị cáo, cách ly ra khỏi đời sống một thời gian để răn đe bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 01 dao lam, 04 mảnh giấy bạc là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng trên. 01 điện thoại di động liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 470.000đ có từ bán trái phép chất ma

túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 59.100.000 đồng, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 28/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại số tiền trên cho bà Hà Thị B là có căn cứ.

[5]. Về số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 03 lần cho 01 người với số tiền 17.000.000đ. Nhưng riêng lần thứ 3 bán vào ngày 17/6/2024 với giá 5.000.000đ thì người mua chưa trả tiền cho bị cáo. Vì vậy, cần truy thu bị cáo số tiền 12.000.000đ để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã tạm giữ số tiền 470.000đ, nên số tiền truy thu còn lại để nộp ngân sách Nhà nước là 11.530.000đ. Đối với số tiền 5.000.000đ người mua Hoàng Văn S chưa trả cho C sẽ được truy thu khi xét xử đối với vụ Hoàng Văn S.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai nhận mua với một người đàn ông Trung Quốc không biết tên, địa chỉ tại khu vực gần Mốc 763 biên giới Việt Nam - Trung Quốc, thuộc xóm B, xã L. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho C là đúng với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn C 08 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 18/6/2024.

3. Truy thu bị cáo số tiền 11.530.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng vụ Nông Văn C xảy ra ngày 18/6/2024";

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "01 dao lam, 04 mảnh giấy".

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "số 390/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn C".

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel bàn phím bấm đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 470.000đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Văn C phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nông Văn Tùng

Lý do gì bị bắt vào ngày 17/6/2024? kể lại diễn biến sự việc khi bị bắt? Khi bắt bị thu giữ những gì (2 gói, 01 diện thoại, khám xét thu 6.950.000 đồng, 02 dao và 01 mảnh giấy)? ma túy thu giữ lúc bắt là của ai? khối lượng ma túy bao nhiêu gam, được chứng kiến việc cân k? được nhận kết luận giám định ma túy chưa và có ý

kiến gì về kết luận giám định. Bị cáo mua với ai? ở đâu? Mua bao nhiêu tiền? mua thời gian nào? Số tiền mua ma túy của riêng bị cáo hay ai góp mua k? bị cáo quan hệ thế nào với người bán ma túy cho bị cáo ? biết họ tên địa chỉ của người này k? được mua với người này bao nhiêu lần? **Bị cáo mua ma túy về nhằm mục đích gì? Có bán cho ai k? yêu cầu bị cáo khai chi tiết bán cho ai? ở đâu? Bán bao nhiêu tiền? hình thức giao dịch mua bán? thường thì bị cáo mua ma túy ở đâu để sử dụng và bán? Bị cáo bắt đầu bán ma túy tư thời gian nào? tiền bán ma túy bị cáo dùng vào mục đích gì? bị cáo sử dụng ma túy từ thời gian nào? bị cáo làm nghề gì, thu nhập như thế nào? có tài sản riêng k?** 01 điện thoại tạm giữ là của ai, dùng vào mục đích gì?số tiền 6.950.000đ tạm giữ lúc bắt là của ai, tiền này từ đâu mà có? số tiền bán ma túy là bao nhiêu? 02 dao lam và 01 mảnh giấy là của ai, dùng để làm gì? có ý kiến gì về tài sản tạm giữ? nhận thức về hành vi như nào?

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Xuân - Phương Văn Tư **Nông Văn Tùng**